

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-11-2022

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thực

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Huân

2. Ông Biền Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/11/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hà P; nơi ĐKKHKT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Số nhà 39, Ngách 10, ngõ 111, phố T, huyện T, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành C; nơi ĐKKHKT: thôn V, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: số 1148/48, K 3, H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 04/4/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thị Hà P trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thành C có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung đầm ấm, hạnh phúc tại nhà bố mẹ chồng ở xã Q. Tuy nhiên, sau được vài tháng thì vợ chồng đi làm ăn xa và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, anh C thường ham chơi, bài bạc, rượu chè và sống không chung thủy, không chịu khó làm ăn nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau dẫn đến sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Hiện tại chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu nên tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy kiên quyết xin ly hôn với anh C để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Theo chị P thì giữa vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hạo N, sinh ngày 01/11/2016. Sau khi ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thành C trình bày:*  
Về quan hệ hôn nhân thì anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hà P vì vẫn còn tình cảm

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hạo N, sinh ngày 01/11/2016. Anh C đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị Hà P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và mức cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày, giữa vợ chồng không có.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn vắng mặt và đã có đơn yêu cầu vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà P; về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị Hà P được ly hôn anh Nguyễn Thành C; về quan hệ con chung: giao con chung Nguyễn Hạo N, sinh ngày 01/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Hà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về quan hệ

tài sản chung và nợ chung: không xem xét; về án phí sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Hà P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hà P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung, vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thành C có đơn yêu cầu vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Thành C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà P và anh Nguyễn Thành C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/3/2016, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp.

Theo chị P, cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm, không hòa hợp cùng nhau nên thường xảy ra xung đột, cãi vã nhau; hai bên không tìm được hướng đi chung vì vậy đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Chị P xác định thật sự không còn tình cảm gì với anh C, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng anh C được nữa mà kiên quyết xin được ly hôn. Đối với anh C, mặc dù có ý kiến không muốn ly hôn vì cho rằng mình vẫn còn tình cảm với chị P, tuy nhiên, anh C cũng không có phương án, biện pháp khắc phục, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và yêu cầu, đề nghị này của anh cũng không được chị P đồng ý. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập, thông báo nhiều lần cho anh C và mặc dù biết rõ việc Tòa án đang giải quyết việc chị P xin ly hôn anh nhưng anh C đã vắng mặt, không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án. Điều này thể hiện việc anh C không quan tâm, lo lắng gì đến vợ, con và gia đình, không thực hiện mà từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình và pháp luật.

Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà P cũng như xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét xử cho chị Nguyễn Thị Hà P được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Hà P và anh Nguyễn Thành C có một con chung Nguyễn Hạo N, sinh ngày 01/11/2016. Sau khi ly hôn, chị P có

nguyện vọng mong muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; đồng thời anh C cũng thống nhất giao con chung cho chị P nuôi dưỡng. Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị Nguyễn Thị Hà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hà P và anh Nguyễn Thành C thống nhất thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc chị Nguyễn Thị Hà P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hà P được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Hạo N, sinh ngày 01/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Hà P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị P không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Hà P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị P phải chịu trên

được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002042, ngày 04/4/2022.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thực**